

Số: DBLU_150/09h00/DBQG

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2025

**TIN LŨ KHẨN CẤP (ĐẶC BIỆT LỚN) TRÊN SÔNG BA (ĐẮK LẮK),
TIN LŨ KHẨN TRÊN SÔNG KÔN (GIA LAI)
TIN LŨ TRÊN SÔNG THU BỒN (THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG), SÔNG TRÀ KHÚC (QUẢNG NGÃI)
TIN CẢNH BÁO LŨ TRÊN CÁC SÔNG TỪ THÀNH PHỐ HUẾ ĐẾN KHÁNH HÒA**

1. Hiện trạng

Lũ sông Kôn, sông Ba, sông Krông Ana đang lên; sông Bồ, sông Hương (thành phố Huế), các sông khác từ thành phố Đà Nẵng đến Khánh Hòa có dao động.

Lúc 07 giờ ngày 19/11/2025, mực nước trên các sông như sau:

Sông Hương tại trạm Kim Long là 1,53m, dưới báo động (BD) 2 0,47m;

Sông Bồ tại trạm Phú Ốc là 2,81m, dưới BD 2 0,19m;

Sông Vu Gia tại trạm Ái Nghĩa là 7,80m, dưới BD 2 0,2m;

Sông Thu Bồn tại trạm Câu Lâu là 3,22m, trên BD 2 0,22m;

Sông Trà Khúc tại trạm Trà Khúc là 4,96m, dưới BD 2 0,04m;

Sông Kôn tại trạm Thạch Hòa là 8,00m, ở mức BD3;

Sông Ba tại trạm Củng Sơn là 35,92m, trên BD3 1,42m, tại trạm Phú Lâm 3,94m, trên BD3 0,24m;

Trên sông Dinh Ninh Hòa (Khánh Hòa) tại trạm Ninh Hòa là 5,77m, trên BD3 0,07m;

Trên sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng là 8,52m, trên BD1 0,52m;

Sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn là 422,02m, trên BD 2 0,02m.

2. Dự báo

Trong 12 giờ tới, lũ trên sông Kôn tiếp tục lên và ở trên BD3, **sông Ba tại trạm Phú Lâm tiếp tục lên và ở trên BD3 (ở mức lũ lịch sử năm 1993: 5,21m)**; lũ trên sông Trà Khúc, sông Thu Bồn, sông Krông Ana tiếp tục lên và trên mức BD2.

Trong 12-24 giờ tiếp theo, lũ trên sông Kôn, sông Ba dao động ở mức rất cao và trên BD3; sông Krông Ana tiếp tục lên và ở trên BD2; lũ trên sông Thu Bồn, sông Trà Khúc tiếp tục xuống và ở mức BD1-BD2.

(Chi tiết mực nước thực đo, dự báo các điểm trong Phụ lục).

Cảnh báo: Trong 24 giờ tới, lũ trên sông Hương, sông Bồ, sông Vu Gia, sông Srêpôk dao động ở mức BD1-BD2 và trên BD2; các sông khác ở Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa dao động ở mức BD2-BD3, có sông trên BD3.

3. Cảnh báo nguy cơ ngập lụt, khả năng xảy ra các thiên tai khác đi kèm

Ngập lụt diện rộng diễn ra tại các tỉnh/thành phố từ thành phố Huế đến Khánh Hòa. Nguy cơ cao xảy ra lũ quét trên các sông suối và sạt lở đất trên các sườn dốc các tỉnh/thành phố từ thành phố Huế đến Khánh Hòa. *(thông tin cảnh báo nguy cơ lũ quét, sạt lở đất thời gian thực được cung cấp trực tuyến trên trang thông tin điện tử của Cục Khí tượng Thủy văn tại địa chỉ: <https://luquetsatlo.nchmf.gov.vn> và trong bản tin cảnh báo lũ quét, sạt lở đất). Tình hình lũ, ngập lụt trên các sông ở khu vực Trung Bộ có khả năng kéo dài nhiều ngày.*

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai:

- **Khu vực phía Đông Đắc Lắc: Cấp 4 (lũ, lũ quét, sạt lở đất)**
- Các lưu vực sông từ thành phố Huế đến tỉnh Khánh Hòa: **Cấp 3**

5. Cảnh báo tác động của lũ:

Lũ trên các sông, ngập lụt tại các vùng trũng thấp gây ảnh hưởng tới các hoạt động như giao thông thủy, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các hoạt động kinh tế - xã hội.

Ghi chú: Các thông tin dự báo, cảnh báo được tính toán với mức dự kiến vận hành điều tiết của các hồ chứa thượng lưu. Cơ quan khí tượng thủy văn sẽ cập nhật các bản tin khi có sự thay đổi về lưu lượng xả của các hồ chứa.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h30 ngày 19/11

Tin phát lúc: 09h00

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Văn Đại

Phụ lục 1. Bảng mực nước thực đo và dự báo trong 24 giờ tới

TT	Tỉnh	Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)		Mực nước dự báo (cm)								Ghi chú
				07h/19	So sánh CBD	13h/19	So sánh CBD	19h/19	So sánh CBD	1h/20	So sánh CBD	7h/20	So sánh CBD	
1	TP Đà Nẵng	Thu Bồn	Cầu Lâu	322	> BĐ2 22	330	> BĐ2 30	350	< BĐ3 50	320	> BĐ2 20	280	< BĐ2 20	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ sông Tranh 2 là 1700-2000m ³ /s
2	Quảng Ngãi	Trà Khúc	Trà Khúc	496	< BĐ2 4	570	> BĐ2 70	520	> BĐ2 20	460	< BĐ2 40	380	> BĐ1 30	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ ĐăkĐrinh và Nước Trong là 800-1000m ³ /s
3	Gia Lai	Kôn	Thạnh Hòa	800	BĐ3	890	> BĐ3 90 và < LS 78	910	> BĐ3 110 và < LS 58	900	> BĐ3 100 và < LS 68	870	> BĐ3 70	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Định Bình là 700-730m ³ /s
4	Đắk Lắk	Ba	Cùng Sơn	3592	> BĐ3 142	3800	> BĐ3 350 và < LS 190	3900	> BĐ3 450 và < LS 90	3820	> BĐ3 370 và < LS 170	3780	> BĐ3 330 và < LS 210	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Sông Ba Hạ và sông Hinh từ 9500-10000m ³ /s
5	Đắk Lắk	Ba	Phù Lâm	394	> BĐ3 24	460	> BĐ3 90 và < LS 61	510	> BĐ3 140 và < LS 11	495	> BĐ3 125 và < LS 26	490	> BĐ3 120 và < LS 31	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Sông Ba Hạ và sông Hinh từ 9500-10000m ³ /s
6	Đắk Lắk	Krông Ana	Giang Sơn	42202	> BĐ2 2	42213	> BĐ2 13	42220	> BĐ2 20	42225	> BĐ2 25	42230	> BĐ2 30	

Phụ lục 2. Tình hình, nguy cơ ngập lụt

Tỉnh	Xã, phường
Thành phố Huế	Quảng Điền, Phú Hồ, Hóa Châu, Thanh Thủy, Phong Định, Đan Điền, Hương Trà, Phú Vang, Hưng Lộc
Thành phố Đà Nẵng	Xã Nam Phước, Xã Xuân Phú, Xã Duy Nghĩa, Xã Thăng An, P. Điện Bàn, P. Hội An Tây, P. Hội An Đông, P. An Thắng, Xã Điện Bàn Tây, Xã Điện Bàn Bắc, Xã Hòa Tiến, Xã Đại Lộc, Xã Vu Gia, Xã Thu Bồn; P. Ngũ Hành Sơn, P. Cẩm Lệ, P. Hòa Cường, Hòa Tiến, Nông Sơn, Quế Phước, Đông Giang, Chiên Đàn, P. Quảng Phú, Tam Xuân, P. Hương Trà, P. Tam Kỳ, P. Bàn Thạch
Quảng Ngãi	Sơn Hà, Trường Giang, Sơn Tịnh, Thọ Phong, Nghĩa Lộ, Trương Quang Trọng, Cẩm Thành, Ba Gia, Vạn Tường, Kon Plong, Măng Bút, Măng Đen, Đăk Kôi, Đăk Rve, Kon Brai, Đăk Rơ Wa.
Gia Lai	An Khê, An Bình, Ya Hội, Đak Pơ, Kông Chro, Vân Canh, Canh Vinh, Canh Liên, An Nhơn, Bình Định, An Nhơn Bắc, An Nhơn Đông, Tuy Phước Bắc, Tuy Phước Đông, Tuy Phước, Quy Nhơn

Đắk Lắk	Cư Pui, Yang Mao, Dang Kang, Liên Sơn Lắc, Đắk Liêng, Hòa Sơn, Krông Bông, Đắk Phoi, Sông Hinh, Ea Bá, Ea Ly, Dray Bhang, Krông Ana, Dur Kmăl, Ea Na, Đồng Xuân, Tuy An Bắc, Tuy Hòa, Phú Yên, Sơn Hòa, Phú Hòa 1, Tây Hòa
----------------	--

Phụ lục 3. Hiện trạng lũ và phản hồi ra đa thời tiết (09h ngày 19/11/2025)

